

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HSST

Ngày: 19/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Hương

2. Ông Trương Minh Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Duồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HS, ngày 17 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn C**; Sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: Thôn 1, xã H, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn A, sinh năm: 1961 và bà Đinh Thị B, sinh năm: 1961; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo Phạm Văn C bị tạm giữ từ ngày 08/01/2023 đến ngày 14/01/2023 thì chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk.; *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1991; *Có đơn xin xét xử vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn 02, xã S, huyện G, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Lê Văn E, sinh năm 1993; *Có đơn xin xét xử vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn 02, xã S, huyện G, tỉnh Đắk Lắk

Người làm chứng:

- Ông Huỳnh N, sinh năm 1987; *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn 02, xã S, huyện G, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Ngô Văn M, sinh năm 1994; *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn 02, xã S, huyện G, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 08/01/2023, Phạm Văn C (sinh năm 1993, trú tại: thôn 01, xã H, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk) xuống thôn 02, xã S, huyện G gặp người bạn tên Nguyễn Văn D (sinh năm 1991, trú tại: Thôn 02, xã S, huyện G, tỉnh Đắk Lắk), sau khi ngồi chơi với D được một lúc thì C bắt xe grap của người không rõ nhân thân, lái lịch lên khu vực nghĩa trang (cũ) đường P, thành phố T tìm người phụ nữ tên “X” mua 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền ma túy đá, người này đưa cho C 01 gói ma túy kích thước khoảng (1x2)cm và đưa thêm 01 cái tẩu dùng để sử dụng ma túy đá. Sau khi mua xong C bắt xe về lại thôn 02, xã S, huyện G và rủ D vào nhà của Lê Văn E (sinh năm 1993, trú tại thôn 02, xã S, huyện G, tỉnh Đắk Lắk) để sử dụng ma túy. Lúc này E không có nhà. C và D đi vào nhà E từ cánh cửa phía bên hông nhà (cửa không khóa), khi vào phòng ngủ của E thì thấy một chai nhựa màu trong suốt, trên nắp chai nhựa đã được đục sẵn 02 lỗ nhỏ, lúc này C gắn tẩu vào thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá hoàn chỉnh. C dùng dao thái lan (có sẵn trong nhà E) cắt bỏ một đầu gói ma túy đá rồi đổ hết số ma túy vào đầu nỏ để sử dụng. Sau đó C và D ngồi trên giường ngủ của E thay nhau sử dụng ma túy, cả hai hút được mỗi người 03 lần thì để bộ dụng cụ ở trên giường (lúc này trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy vẫn còn ma túy). Một lúc sau E về, khi E về thấy C và D đang ở phòng ngủ của mình, bên cạnh có bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, E không nói gì mà lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy hút được 02 hơi thì hết số ma túy ở trong rồi E đi ra ngoài. Sau đó, E đi vào phòng ngủ cùng với Huỳnh N (sinh năm 1987) và Ngô Văn M (sinh năm 1994, cùng trú tại thôn 02, xã S, huyện G, tỉnh Đắk Lắk). Cùng lúc, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế ma túy Công an huyện Cư M’gar phối hợp với Công an xã S vào kiểm tra và phát hiện, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm ngày 08/01/2023 của Trung tâm y tế huyện G kết quả: Nguyễn Văn D, Lê Văn E, Phạm Văn C, Huỳnh N và Ngô Văn M dương tính với Methamphetamine.

Về thu giữ vật chứng của vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M’gar đã thu giữ vật chứng gồm:

01 (một) túi ny lon có kích thước (01x02)cm, một đầu được gián kín và 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá.

01 (một) dao thái lan cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; 01 (một) quạt ga màu xanh.

01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh, số Imei 1: 869150053531627; số Imei 2: 869150053531664 gắn thẻ sim số: 0355133490.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 18/KSĐT-HS, ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M’gar truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar để

xét xử đối với bị cáo Phạm Văn C về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Qua phần tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất mức, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Đồng thời vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo An nói trên, đưa ra các tình tiết về trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi ny lon có kích thước (01x02)cm, một đầu được gián kín và 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá; 01 (một) dao thái lan cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; 01 (một) quẹt ga màu xanh là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho Phạm Văn C 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh, số Imei 1: 869150053531627; số Imei 2: 869150053531664 gắn thẻ sim số: 0355133490 là tài sản hợp pháp của Phạm Văn C, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và cũng không có ý kiến tranh luận gì thêm đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư M'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

[2] *Về nội dung:* Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 08/01/2023, tại thôn 02, xã S, huyện G, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Văn C có hành vi cung cấp ma túy, chuẩn bị các công cụ để Phạm Văn C, Nguyễn Văn D và Lê Văn E sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên”.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Hành vi của bị cáo Phạm Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như đã viện dẫn nêu trên.

Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật và gây tác động xấu đối với xã hội. Thế nhưng, do ham muốn thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập không lành mạnh và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, ngoài việc xâm hại đến các chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy còn góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương và là nguồn gốc phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Trong tình hình hiện nay trên địa bàn huyện G, tình trạng sử dụng trái phép chất ma túy đang diễn ra rất tinh vi phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian, nhằm tác dụng trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội cũng như biết tôn trọng pháp luật. Ngoài ra, còn đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy tại địa phương.

Tuy nhiên, Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Trong vụ án này có Lê Văn E là người quản lý căn nhà tại thôn 02, xã S, huyện G, nơi mà Phạm Văn C có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cờ M'gar xác định: trước khi Phạm Văn C vào nhà E tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì E không biết nên Cơ quan điều tra đã không xem xét, xử lý Lê Văn E về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Chưa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ pháp luật.

Đối với người phụ nữ tên “X” đã bán ma túy cho Phạm Văn C tại thành phố T thì Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an phường Y, thành phố T tiến hành xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra có kế hoạch xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Đối với việc sử dụng ma túy của Huỳnh N và Ngô Văn M, quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định N và M đã sử dụng ma túy ở nơi khác trước khi đến nhà E ở thôn 02, xã S, huyện G, tỉnh Đắk Lắk. N và M không sử dụng ma túy do Phạm Văn C chuẩn bị. Nên Cơ quan điều tra không xem xét việc sử dụng ma túy của N và M trong hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do Phạm Văn C thực hiện là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn C thì Công an huyện Cư M'gar đã ra Quyết định xử phạt hành chính, bằng hình thức cảnh cáo; Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn D, Lê Văn E, Huỳnh N và Ngô Văn M thì Công an xã S đã ra Quyết định xử phạt hành chính, bằng hình thức cảnh cáo là đúng quy định pháp luật.

[3] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 (một) túi ny lon có kích thước (01x02)cm, một đầu được gián kín và 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá; 01 (một) dao thái lan cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; 01 (một) quạt ga màu xanh là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh, số Imei 1: 869150053531627; số Imei 2: 869150053531664 gắn thẻ sim số: 0355133490 là tài sản hợp pháp của Phạm Văn C, không liên quan đến hành vi phạm tội của C nên cần trả cho Phạm Văn C.

[4] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Phạm Văn C** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 08/01/2023.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi ny lon có kích thước (01x02)cm, một đầu được gián kín và 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá; 01 (một) dao thái lan cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; 01 (một) quạt ga màu xanh là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng.

Trả lại cho Phạm Văn C 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh, số Imei 1: 869150053531627; số Imei 2: 869150053531664 gắn thẻ sim số: 0355133490 là tài sản hợp pháp của Phạm Văn C, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2023).

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn C phải nộp 200.000đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện G;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Thịnh

